

Những vấn đề mang tính cốt lõi về truyền thống của Thái Bình

Xưa và nay, người Thái Bình vẫn hằng tự hào về truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước và cách mạng của quê hương mình. Viết thành những cuốn sách để khảo và luận về những truyền thống đó có lẽ cũng không quá khó, nhưng viết một cách ngắn gọn về những vấn đề mang tính cốt lõi, tiêu biểu trong truyền thống của một tỉnh thì hẳn không mấy dễ dàng.



Chương trình nghệ thuật chủ đề “Khát vọng vươn ra biển” chào mừng kỷ niệm 135 năm ngày thành lập tỉnh (21/3/1890 - 21/3/2025).

Để tiếp cận được những vấn đề mang tính cốt lõi, tiêu biểu về từng lĩnh vực truyền thống một cách tương đối chân xác, tương đối toàn diện theo xu hướng chung thường vẫn phải dựa vào những kết luận khoa học của các cuộc hội thảo khoa học hoặc các đề tài nghiên cứu mang tính chuyên đề, chuyên sâu với từng lĩnh vực truyền thống.

Mấy thập niên qua, Thái Bình đã tổ chức khá nhiều cuộc hội thảo khoa học mang tầm quốc gia về các lĩnh vực lịch sử, danh nhân. Đáng chú ý hơn cả là hai cuộc hội thảo nhân kỷ niệm 100 năm, 125 năm thành lập tỉnh và các cuộc hội thảo về nhà Trần và con người Thái Bình thời Trần. Tại những cuộc hội thảo này, các nhà nghiên cứu đã có những luận giải khá xác đáng về một số truyền thống mang tính nổi trội ở Thái Bình. Ngoài những kết quả thu được từ các cuộc hội thảo khoa học, còn có các công trình nghiên cứu chuyên sâu về từng lĩnh vực lịch sử, văn hóa truyền thống như văn hóa làng, văn hóa dòng họ, chào, múa rối, diễn xướng dân gian, lịch sử đảng bộ các cấp... Nhưng, để khái quát một cách tổng thể và tìm ra những vấn đề mang tính cốt lõi, tiêu biểu về truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước và cách mạng của Thái Bình thì chưa có một cuộc hội thảo hoặc



Lễ hội chùa Keo mùa xuân.

một công trình nghiên cứu chuyên biệt về vấn đề này.

Sao với nhiều địa phương khác trong khu vực châu thổ sông Hồng và toàn quốc thì tỉnh Thái Bình có những nét riêng về các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội và dân cư. Những nét riêng đó đã tác động đến sự tạo dựng, vun đắp truyền thống của người dân Thái Bình.

Đất đai Thái Bình được hình thành trên cơ sở tổng hòa các yếu tố sông - biển kết hợp với quá trình chinh phục của cư dân, chủ yếu bằng các phương thức trị thủy và lấn biển. Cư dân Thái Bình từ nhiều nguồn khác nhau hợp thành, trong đó chủ yếu có nguồn gốc từ các thế hệ cư dân từ vùng núi Trung du Bắc

Bộ, Bắc Trung Bộ đã dời nơi dời đổ về vùng đất này định cư, hợp cư.

Là một vùng đất mỡ màu với hệ thống sông ngòi chằng chịt rất thuận lợi cho việc gieo cấy lúa nước và đánh bắt thủy hải sản nên từ cổ xưa đã có sức hút mạnh mẽ các luồng cư dân đổ về để rồi Thái Bình sớm trở thành một miền quê đất chật người đông, sớm trở thành “quê lúa, đất nghề”, thành “kho của, kho người” của quốc gia. Như vậy, truyền thống trị thủy, khẩn hoang, quai đê ngăn lũ, ngăn mặn, thâm canh lúa nước, nghề thủ công rất đáng được coi là những truyền thống mang tính cốt lõi, tiêu biểu đầu tiên trong truyền thống văn hóa, văn hiến của Thái Bình. Kinh

nghiệm và trình độ thâm canh lúa nước cùng hàng trăm ki-lô-mét đê sông, đê biển, gần 100 làng nghề thủ công truyền thống là những minh chứng về truyền thống này.

Một đặc điểm khá độc đáo của Thái Bình là mật độ dân số cao. Theo tài liệu lưu trữ, vào năm 1931 mật độ dân số bình quân của các tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng là 430 người/km² thì Thái Bình là 593 người/km². Vào thời điểm này dân số Thái Bình xấp xỉ 1 triệu người, được xác định là tỉnh đông dân nhất ở Bắc Kỳ.

Vào thời điểm điều tra dân số năm 1989 thì mật độ dân số bình quân cả nước là 192 người/km² thì Thái Bình là 1.092 người/

km². Ở thời điểm đó, mật độ dân số của Thái Bình chỉ đứng sau hai thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Theo số liệu thống kê vào năm 2015 thì Thái Bình có 1.789.200 người, với mật độ dân số hơn 1.200 người/km², cao gấp 6 lần mật độ bình quân chung của Việt Nam.

Từ ngày thành lập tỉnh đến nay, số người Thái Bình tìm ra tỉnh ngoài để mưu sinh theo những duyên cớ khác nhau là rất lớn. Ngoài những biến động cơ học về dân số phải kể đến hai thời kỳ di dân từ Thái Bình ra tỉnh ngoài theo chủ trương của nhà nước. Một là, việc mở phu di khai phá đồn điền của nhà nước thuộc Pháp trong những thập niên đầu thế kỷ XX. Hai là, chính sách đưa dân di xây dựng vùng kinh tế mới ở nhiều tỉnh từ những năm 1960 trở lại đây với khoảng 50 vạn người. Đó là chưa kể đến cuộc di cư vào Nam năm 1954 và hơn nửa triệu nam nữ thanh niên lên đường tham gia các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và bảo vệ Tổ quốc, trong đó hơn 5 vạn người đã hy sinh. Đây cũng có thể coi là một trong những đặc trưng chi phối quá trình tạo dựng, vun đắp các giá trị truyền thống mang sắc thái tiêu biểu của cư dân Thái Bình.

Từ hoàn cảnh đất chật, người đông nên truyền thống cần cù, tiết kiệm, năng động là khá tiêu biểu của người dân Thái Bình.

Cư dân Thái Bình là sự hợp cư của cư dân nhiều vùng miền đổ về chung sống rồi lại từ đây tỏa đi các vùng miền khác ở ngoài tỉnh để sinh sống. Các mối quan hệ giao thoa, huyết thống giữa quê cũ với quê mới, trong chừng mực nào đó đã tạo ra những nét thông thoáng, cởi mở trong tính cách của người Thái Bình. Tính cục bộ địa phương tuy có nhưng không quá nặng nề. Mặt khác, thành phần cư dân của mỗi làng vốn là sự hợp cư của “chín người mười làng” nên tính cương nghị, tinh thần dân chủ làng xã ở Thái Bình thời nào cũng đáng xem là nổi trội. Cũng có thể thấy là người Thái Bình ra ngoài tỉnh để thích ứng, thích nghi với môi trường mới và dễ thành đạt ở nhiều lĩnh vực nhờ tố chất siêng năng, tiết kiệm, cởi mở.

Do địa thế là một vùng đất ba mặt giáp sông, một mặt giáp biển nên các thế hệ cư dân Thái Bình thường phải đối mặt trước tiên với mọi đạo quân xâm lược từ nước ngoài tràn vào tiến đánh nước ta. “Có cũng mới đứng đầu sông”, ngoài sự mệnh thường trực chống giặc ngoại xâm, các thế hệ cư dân ở vùng đất này còn phải ngoan cường “ăn sóng nằm gió” chống chọi với nhiều loại giặc cướp từ biển tràn vào. Hoàn cảnh này đã hun đúc nên truyền thống thượng võ, quật khởi

của người Thái Bình. Khi thành lập tỉnh Thái Bình, viên Toàn quyền Đông Dương đã lý giải trong một báo cáo gửi về bộ thuộc địa Pháp rằng: “Dân vùng này ngoan ngoãn, khó trị, phải thành lập một tỉnh riêng để cử quan công sứ cai trị”.

Khi nhận xét về tỉnh Thái Bình, một học giả Pháp đã viết vào năm 1935: “Xứ sở của yên lặng và tịch mịch, thích hợp với trầm tư và nghiên cứu, Thái Bình đã từng sản sinh và đào tạo nên để rồi ném họ vào cuộc tranh đấu, những vị sĩ phu uyên bác hoặc đầy tham vọng, những người này đã từng có khi nắm trong tay vận mệnh của nước An Nam”.

Có thể thấy, tính cách năng động, ham học hỏi của người dân Thái Bình qua truyền thống hiếu học. Trải gần 1.000 năm Nho học, cả nước có gần 3.000 trí thức đại khoa thì Thái Bình có tới hơn 120 vị, trong đó có những vị lấy lòng võ công, văn nghiệp mà tiêu biểu là nhà bác học Lê Quý Đôn.

Do những đặc điểm nguồn gốc cư dân, Thái Bình là nơi hội tụ và lan tỏa các sắc thái văn hóa, văn minh của vùng châu thổ Bắc Bộ. Cho đến nay, Thái Bình còn gìn giữ được một kho tàng di sản văn hóa đồ sộ với những công trình kiến trúc cổ, những lễ hội truyền thống theo tâm thức “sáng rồi, tối chèo” cùng nhiều loại hình diễn xướng dân gian mang đậm sắc thái văn hóa cổ truyền của người Việt.

Có thể khái quát: Cẩn mẫn và năng động. Đoàn kết và dân chủ. Quả cảm và cương nghị. Hiếu học và giàu chí tiến thủ. Nhạy bén với thời cuộc. Dễ thích nghi với mọi môi trường sống. Trọng nghĩa tình và sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn là những đức tính nổi trội của cư dân Thái Bình.

Cũng có thể khái quát là: Truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước và cách mạng của Thái Bình vốn được hình thành và phát triển từ “ba biển”: biển người - biển lúa - Biển Đông. “Ba biển” này từng đã có vai trò, vị thế đặc biệt quan trọng trong mọi thời kỳ lịch sử của quốc gia, dân tộc.

Sinh tồn ở miền quê trải ngàn năm, các thế hệ cư dân Thái Bình vừa mang trong mình những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam vừa hun đúc, đắp bồi những truyền thống nổi trội như: trị thủy, khẩn hoang, quai đê ngăn lũ, lấn biển; thâm canh lúa nước và nghề thủ công; cần cù, tiết kiệm, năng động; đoàn kết và dân chủ; hiếu học và giàu chí tiến thủ; sáng tạo và duy trì các loại hình văn hóa, văn nghệ; thượng võ, quật khởi, yêu nước và cách mạng. Những truyền thống trên đã hợp thành bề dày truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng của người Thái Bình.

NGUYỄN THANH
(Vũ Quý, Kiến Xương)



Quê hương năm tấn

Thái Bình quê mẹ ta ơi
Ruộng đồng bát ngát biển trời bao la
Lúa vàng năm tấn vang xa
Mồ hôi công sức ông cha muôn đời
Nhớ câu mẹ hát ru hời
Quê ta đất rộng, thì người lại đông
Quần dân đoàn kết một lòng
Hy sinh chiến đấu cờ hồng tung bay
Nông thôn đổi mới đẹp thay
Đô thị phát triển từng ngày văn minh
Tình dân nghĩa Đảng vững bền
Luyện tài rèn đức tiến lên không ngừng
Thái Bình đất mẹ yêu thương
Chung tay xây dựng quê hương đẹp giàu.

NGO NGỌC THƠ
(Thiệu Hóa - Thanh Hóa)

Về nơi đất mẹ

Tôi trở về nơi đất mẹ yêu thương
Chôn Sơn Nam ông cha ta mở đất
Nhìn dấu tích của người xưa rất thật
Mang dấu xưa từ thuở các Vua Hùng.

Lịch sử quê hương giống như dòng sông chảy
Nhu hạt giống ta uơm gieo xuống đất này
Lúa triệu hạt đã nảy mầm trên đất
Bốn nghìn năm - mùa gặt hái hôm nay.

Ông cha ta làm này hôn đất nước
Sống quên mình vì Tổ quốc quê hương
Sống nhờ đất và chết về với đất
Rất hiền ngang mà nhân ái, chan hòa.

Tôi đi giữa đất Thái Bình yêu dấu
Nơi biển xanh, cồn xanh mãi muôn đời
Dân quê mình bất cứ tôm, con cá
Tháng ngày quen với cái Hò, của Trà.

Thái Bình ơi! Đẹp như người con gái
Đất quê hương sông lúa đến chân trời
Nghìn năm xưa vẫn vỗ về tiếng hát
Bao tốt lành tôi đón nhận người ơi...

NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
(Thái Thụy)

Cảm xúc tháng ba

Em hãy về gom hạt nắng tháng ba
Để sưởi ấm những chím hoa mới nở
Hương bưởi thơm nồng nập bay theo gió
Quyện tóc thêm em gái nhỏ ven sông.

Tháng ba về em có nhớ quê không?
Hoa mận miền trên cánh đồng nở rộ
Bến sông quê nghe giọng hò ai đó
Rất ngọt ngào say trong gió chiều xuân.

Tháng ba về mang theo rét nằng Bùn
Vườn nhà ai cây tằm xuân bung nụ
Hoa xoan tím chỉ còn trong nỗi nhớ
Cây lộc vừng chồi non nhú xanh tươi.

Tháng ba về tiếng chim hót muôn nơi
Bức tranh quê đang rạng ngời sức sống
Xuân giao hòa đất trời thêm thơ mộng
Tiếng sáo diều bay bổng chốn làng quê.

Tháng ba về đẹp lắm một vùng quê
Đi muôn phương vẫn nhớ về nơi đây
Bình dị thôi, đất với người là vậy
Quê hương ơi! Ta biết mấy tự hào...

BỒ TUYẾN
(Quỳnh Phụ)



Lễ hội đền Trần (xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà).